

Số: 157/KH-UBND

Gia Lâm, ngày 19 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022 – 2023 trên địa bàn huyện Gia Lâm

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ công văn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện;

UBND huyện Gia Lâm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022 - 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập một năm trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học; giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.



B. NỘI DUNG

I. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1. Yêu cầu về tuyển sinh

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Các trường phối hợp với UBND xã, thị trấn về công tác tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

1.4. Các trường tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photô Sổ hộ khẩu (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú của cơ quan đăng ký cư trú.

3. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022;

- Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1a-tktsMN)

II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND huyện quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

2. Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: những HS đã hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Độ tuổi:

a) Lớp 1:

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2016). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

b) Lớp 6:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011)

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi qui định.

4. Hồ sơ tuyển sinh:

a) Lớp 1:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Bản phôtô Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

b) Lớp 6:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Bản phôtô Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

- Bản chính học bạ tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

5. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trực tuyến vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022;

- Tuyển sinh trực tuyến vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1b_tkts1 và phụ lục PL1c_tkts6)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

1.1. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các nhà trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách xã, tổ thôn, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyển tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyển tuyển sinh hợp lý trên địa bàn, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là một cơ sở để Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện trong công tác phân tuyển tuyển sinh.

1.2. Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn, tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT, báo cáo Sở GDĐT về kế hoạch tuyển sinh đã được UBND huyện phê duyệt.

1.3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh. Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường trên địa bàn.

1.4. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.

1.5. Công khai việc phân tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND xã, thị trấn tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

1.6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1. Kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyển của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh/lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia (mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; tiểu học có không quá 35 học sinh/lớp; trung học có không quá 45 học sinh/lớp).

1.7. Chỉ đạo các trường cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

1.8. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường CSVN cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều giữa các trường. Không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường.

1.9. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác tuyển sinh.

1.10. Tham mưu UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

1.11. Phối hợp chặt chẽ với trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

2.1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và báo cáo về Phòng GDĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

2.2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

2.4. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh của trường. Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

2.5. Thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường trình Trưởng phòng GDĐT huyện ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

2.6. Tổ chức cấp mã học sinh kèm mật khẩu (mã định danh trên cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo) cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ xử lý những

khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

2.7. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú), Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tuyển sinh phải ghi xác nhận vào mặt sau bản sao Giấy khai sinh **“Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú) và hồ sơ tuyển sinh”**, sau đó ký và ghi rõ họ tên; Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, văn bằng, chứng chỉ sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Chỉ tuyển sinh DT3 đối với các trường hợp đã đăng ký tạm trú hoặc có Giấy xác nhận thông tin về cư trú từ ngày 19/5/2022 trở về trước.

d) Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

2.8. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với phòng GDĐT.

3. Công an huyện

3.1. Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn chủ động phối hợp với các nhà trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các nhà trường được chính xác và khoa học.

3.2. Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn phối hợp, tạo điều kiện cho các nhà trường tổ chức điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo chính xác, làm cơ sở để phân tuyến tuyển sinh một cách khoa học. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là một cơ sở để Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

3.3. Tăng cường phối hợp với Phòng GDĐT trong công tác kiểm tra về tuyển sinh trên địa bàn; đảm bảo công tác tuyển sinh trên địa bàn được ổn định, an toàn, khách quan, minh bạch.

4. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện


4.1. Phối hợp trong công tác điều tra số trẻ trên địa bàn, xác nhận kế hoạch, phương án tuyển sinh của các trường; giám sát công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã, thị trấn.

4.2. Có trách nhiệm tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác tuyển sinh, phối hợp với các ngành đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian tuyển sinh.

II. Lịch triển khai và chế độ báo cáo

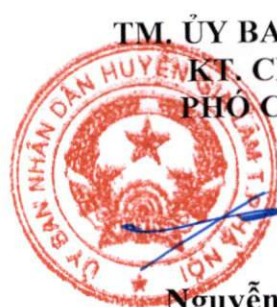
Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 15/4	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin HS phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn...)
Chậm nhất 26/4	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh
Ngày 05/5	Trường MN, TH, THCS	Gửi công văn đề nghị Danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng GDĐT
Trước 10/5	Trường MN, TH, THCS	Nộp kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 và danh sách học sinh trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn (danh sách có xác nhận của UBND và Công an xã, thị trấn) về Phòng GDĐT
Ngày 19/5	Trường MN, TH, THCS	Nhận tại Phòng GDĐT Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh và Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND Huyện phê duyệt.
Ngày 25/5	Phòng GDĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh của huyện về Sở GDĐT.
Trước 27/5	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cấp mã số học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh
Chậm nhất 27/5	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GDĐT.
Từ 28/5 đến 12/7	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến
Từ 10/6-12/6	Sở GDĐT, Phòng GDĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)
Trước 20/6	Phòng GDĐT	Hoàn thiện điều chỉnh cập nhật phân tuyến, chỉ tiêu trong hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ 18/6-20/6	Sở GDĐT, Phòng GDĐT,	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn thành phố (lần 2)

	các trường, CMHS	Sở GDĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 21/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7-09/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022. - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022. - Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.
Từ 13/7-18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào các trường MN, lớp 1, lớp 6
Ngày 19/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng GDĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
Ngày 20/7	Phòng GDĐT	Phê duyệt đề xuất tuyển sinh bổ sung của nhà trường. Báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT
Từ 21/7-22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
Ngày 23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
Ngày 26/7	Trường MN, TH, THCS	Nộp Phòng GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh
Ngày 29/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Gia Lâm năm học 2022-2023 của UBND huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo về UBND huyện (qua phòng Giáo dục và Đào tạo) để có sự chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết kịp thời. 

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Công an huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các bộ phận phòng GDĐT;
- HĐTS trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PGDĐT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Kế hoạch số 1.57../KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Gia Lâm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, TT,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	Phù Đổng	227	216	237	229	909	0	134	151	208	493	90	46	52	19	207	xã Phù Đổng
	2	Trung Mậu	109	111	103	115	438	18	59	76	93	246	36	22	14	12	84	Xã Trung Mậu
	3	Yên Viên	127	169	171	183	650	0	89	103	121	313	60	61	37	25	183	Thị trấn Yên Viên
	4	Hoa Sứ	186	182	177	200	745	0	60	113	149	322	60	30	20	26	136	Xã Yên Viên
	5	Đình Xuyên	175	190	207	195	767	10	74	142	173	399	44	34	20	6	104	Xã Đình Xuyên
	6	Dương Hà	95	100	124	120	439	10	62	82	101	255	50	28	42	15	135	xã Dương Hà
	7	Yên Thường	119	129	130	138	516	18	52	90	126	286	66	60	45	13	184	Thôn Xuân Dục, Yên Khê, Liên đàm, Lại Hoàng - Xã Yên Thường
	8	Hoa Hồng	97	110	142	171	520	0	58	100	112	270	60	32	30	15	137	Quán, Dốc Lã - Xã Yên Thường
	9	Ninh Hiệp	163	194	194	218	769	14	55	93	148	310	67	61	57	12	197	Thôn 1,2,3,4,5,6 - xã Ninh Hiệp
	10	Bình Minh	206	218	203	201	828	13	47	97	142	299	62	65	55	23	205	Thôn 5,6,7,8,9 - xã Ninh Hiệp
	11	Dương Xá	242	248	251	160	901	10	95	135	150	390	71	55	45	10	181	Xã Dương Xá
	12	Kim Sơn	197	223	225	229	874	0	90	170	221	481	30	30	20	6	86	Xã Kim Sơn (gồm: Thôn Linh Quy Bắc, Linh Quy Đông, Giao Tất A, Giao Tất B, Kim Sơn, Đường 181, Xóm Cừ, Xóm Đê, Ngõ 3, Tập Thể ô tô 30-4)
	13	Dương Quang	210	220	210	220	860	0	90	164	205	459	90	90	46	15	241	Xã Dương Quang
	14	Phú Thị	155	139	137	150	581	22	64	112	132	330	68	56	28	18	170	Xã Phú Thị
	15	Cổ Bi	154	228	223	349	954	0	85	119	170	374	90	35	56	16	197	Thôn Cam 1, Cam 2, Thôn Vàng 1, Vàng 2, Thôn Hội, Tổ DP Số 1 - Xã Cổ Bi

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, TT,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	16	Trâu Quỳ	174	221	279	304	978	0	90	143	146	379	90	60	32	26	208	TDP Chính Trung, TDP An Lạc, TDP Thành Trung, , TDP Kiên Thành, TDP Cửu Việt, TDP Nông Lâm, Vườn Dâu - TT Trâu Quỳ
	17	Quang Trung	91	98	154	165	508	11	50	74	86	221	40	20	31	20	111	TDP Cửu Việt, TDP Nông Lâm, TDP An Đào, TDP Đào Nguyên - TT Trâu Quỳ
	18	Đặng Xá	155	195	198	163	711	27	115	140	153	435	63	65	35	10	173	Các thôn trong Xã Đặng Xá, KĐT Đặng Xá thuộc xã Đặng Xá
	19	Ánh Sao	235	290	288	367	1180	0	32	94	172	298	55	50	70	20	195	Khu đô thị Đặng Xá - xã Đặng Xá
	20	Hoa Phượng	154	228	223	349	954	12	41	69	59	181	42	60	36	31	169	TDP Voi Phục, TDP Kiên Trung cũ (nay là Kiên Thành), TDP Bình Minh - TT Trâu Quỳ, TDP 1,2,3,4 KĐT Đặng Xá - xã Cổ Bi
	21	Lệ Chi	177	190	151	206	724	4	79	122	203	408	100	56	38	3	197	Xã Lệ Chi
	22	Văn Đức	138	129	128	123	518	45	92	102	111	350	75	28	30	3	136	Xã Văn Đức
	23	Đa Tốn	210	205	190	245	850	25	110	150	237	522	95	40	25	8	168	Xã Đa Tốn
	24	Đông Dư	100	135	127	123	485	5	70	100	115	290	50	42	30	4	126	Xã Đông Dư
	25	Bát Tràng	86	129	139	169	523	0	95	135	156	386	80	25	15	8	128	Xã Bát Tràng
	26	Kim Lan	96	106	109	127	438	2	72	82	105	261	88	20	23	10	141	Xã Kim Lan
	27	Kiều Kỵ	189	184	170	246	789	19	78	106	133	336	81	47	14	9	151	Xã Kiêu Kỵ
	Tổng Công lập		4267	4787	4890	5465	19409	265	2038	3064	3927	9294	1803	1218	946	383	4350	
Ngoài CL	1	TT Ban Mai						9	8	23	21	61	20	20	10	10	60	
	2	TT Hoa Sen						5	6	10	11	32	15	16	15	10	56	
	3	TT Hoa Hồng						12	12	15	15	54	12	10	10	10	42	
	4	MN A- Đxá						12	19	19	20	70	12	20	30	30	92	
	5	TT Sao Mai						15	22	14	18	69	10	10	15	20	55	
	6	Vinschool Ocean Park						0	98	116	174	388	60	50	50	50	210	
	Tổng Ngoài CL		0	0	0	0	0	53	165	197	259	674	129	126	130	130	515	
Tổng Quận, Huyện			4267	4787	4890	5465	19409	318	2203	3261	4186	9968	1932	1344	1076	513	4865	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM

(Mẫu Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND Huyện Gia Lâm)

Loại hình	TT	Tên trường Tiểu học	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Yên Thường	180	5	180	Thôn Quy Mông, Trùng Quán, Đô Xá, Đình Vỹ, Yên Khê, Yên Thường và tổ dân phố Dốc Lã Xã Yên Thường		36.00
	2	Quang Trung	156	3	156	Thôn Xuân Dục, Liên Đàm, Lại Hoàng Xã Yên Thường		52.00
	3	Yên Viên	160	4	160	Xã Yên Viên		40.00
	4	TT Yên Viên	240	6	240	TDP Vân, Liên Cơ, Yên Tân, Yên Hà, Tiên Phong thuộc TT Yên Viên, Yên Bình Thuộc Xã Đình Xuyên		40.00
	5	Tiền Phong	212	5	212	TDP Thái Bình, Đường 1, 2; Ga thuộc TT Yên Viên. Thôn Kim Quan, Công Thôn, Hồ cầu Đuống, Cơ Khí YV, Giấy da thuộc Xã Yên Viên.		42.40
	6	Đình Xuyên	156	4	156	Xã Đình Xuyên		39.00
	7	Dương Hà	120	3	120	Xã Dương Hà		40.00
	8	Lê Ngọc Hân	218	5	218	Thôn 6,7,8,9 Xã Ninh Hiệp		43.60
	9	Ninh Hiệp	210	5	210	Thôn 1,2,3,4,5 Xã Ninh Hiệp		42.00
	10	Phù Đổng	234	6	234	Xã Phù Đổng		39.00
	11	Trung Mậu	90	3	90	Xã Trung Mậu		30.00
	12	Lệ Chi	158	4	158	Xã Lệ Chi		39.50
	13	Kim Sơn	230	6	230	Xã Kim Sơn		38.30
	14	Dương Quang	235	6	235	Xã Dương Quang		39.20
	15	Phú Thị	165	4	165	Xã Phú Thị và khu CN Phú Thị		41.30
	16	Dương Xá	295	7	295	Xã Dương Xá		42.10
	17	Đặng Xá	169	4	169	Xã Đặng Xá		42.30
	18	Cổ Bi	243	6	243	Thôn Vàng 1,2, Thôn Hội, TT cơ khí xây dựng, TT Hồng Hà, TT cầu 12, TT 230-240, thôn Cam 1,2 thuộc Xã cổ Bi		40.50

Loại hình	TT	Tên trường Tiểu học	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	19	Trung Thành	171	4	171	TDP KĐT Đặng xá thuộc Xã Cổ bi, TDP Bình Minh, Voi Phục thuộc TT Trâu Quỳnh		42.80
	20	Cao bá Quát	378	8	378	Các TDP KĐT Đặng Xá thuộc Xã Đặng Xá		47.30
	21	Kiều Ky	235	5	235	Xã Kiêu Ky		47.00
	22	Đa Tốn	300	6	300	Xã Đa Tốn		50.00
	23	TT Trâu Quỳnh	225	5	225	Các TDP: Chính Trung, Kiên Thành, Cửu Việt, Đào Nguyên thuộc TT Trâu Quỳnh		45.00
	24	Nông Nghiệp	190	4	190	Các TDP: Nông Lâm, Vườn Dầu, Thanh Trung, An Lạc, An Đào thuộc thị trấn Trâu Quỳnh		47.50
	25	Đông Dư	150	4	150	Xã Đông Dư		37.50
	26	Bát Tràng	195	5	195	Xã Bát Tràng		39.00
	27	Kim Lan	105	3	105	Xã Kim Lan		35.00
	28	Văn Đức	122	3	122	Xã Văn Đức.		40.70
		Tổng C.lập	5542	133	5542			41.70
Ngoài CL	1	TH, THCS HaNoiVictoria		4	100	Toàn thành phố		25.00
	2	TH, THCS & THP T Vinschool Ocean Park		13	390	Toàn thành phố		30.00
		Tổng Ngoài CL	0	17	490			28.80
Tổng Quận, Huyện			5542	150	6032			40.20

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND huyện Gia Lâm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Cao Bá Quát	320	7	320	Tổ dân phố Khu đô thị Đặng Xá thuộc Xã Đặng Xá		45.7
	2	Cổ Bi	379	9	379	Xã Cổ Bi, Tổ dân phố Khu đô thị Đặng Xá thuộc Xã Cổ Bi; Tổ dân phố Voi phục, Bình Minh, Kiên Trung cũ (Nay là Kiên Thành) thuộc TT Trâu Quỳ		42.1
	3	Đặng Xá	192	5	192	Xã Đặng Xá		38.4
	4	Dương Quang	243	6	243	Xã Dương Quang		40.5
	5	Dương Xá	258	6	258	Xã Dương Xá		43
	6	Kim Sơn	240	5	240	Xã Kim Sơn		48
	7	Lệ Chi	217	5	217	Xã Lệ Chi		43.4
	8	Phủ Thị	182	5	182	Xã Phủ Thị		36.4
	9	Bát Tràng	154	4	154	Xã Bát Tràng		38.5
	10	Đông Dư	118	3	118	Xã Đông Dư		39.3
	11	Kim Lan	112	3	112	Xã Kim Lan		37.3
	12	Vân Đức	125	3	125	Xã Vân Đức		41.7
	13	Đa Tốn	281	7	281	Xã Đa Tốn		40.1
	14	TT Trâu Quỳ	352	8	352	TT Trâu Quỳ: Tổ dân phố: Chính Trung, An Lạc, Thành Trung, Vườn Dâu, Nông Lâm, Cửu Việt, An Đào, Đào Nguyên, Khu tái định cư Dốc Hội, Kiên Thành		44
	15	Kiều Kỳ	263	6	263	Xã Kiêu Kỳ		43.8
	16	Dương Hà	114	3	114	Xã Dương Hà		38
	17	Đình Xuyên	149	4	149	Xã Đình Xuyên		37.3
	18	Ninh Hiệp	359	8	359	Xã Ninh Hiệp		44.9
	19	Phù Đồng	239	5	239	Xã Phù Đồng		47.8
	20	Yên Thường	320	7	320	Xã Yên Thường		45.7
	21	Trung Mậu	111	3	111	Xã Trung Mậu		37
	22	TT Yên Viên	399	9	399	TT Yên Viên: Tổ Đường I, Đường II, Thái Bình, Tô Ga, Vân, Yên Tân, Yên Hà, Tiền Phong, Liên Cơ thuộc TT Yên Viên ; TT nhà máy cơ khí Yên Viên, TT Giấy da Yên Viên; Thôn Kim Quan, Cống thôn thuộc Xã Yên Viên; Tổ Yên Bình thuộc		44.3
	23	Yên Viên	137	4	137	Thôn Lã Côi; Yên Viên; Ái Mộ; Bưu Điện; Khu dân cư Hồ Cầu Đuống; Tổ dân phố Địa Chất, đầu máy thuộc địa bàn Xã Yên Viên		34.3
Tổng C.lập			5264	125	5264			42.1

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Ngoài CL	1	TH,THCS HaNoiVictoria		3	70	Toàn thành phố		23.3
	2	TH,THCS&THPT Vinschool Ocean Park		9	270	Toàn thành phố		30
Tổng Ngoài CL			0	12	340			28.3
Tổng Quận, Huyện			5264	137	5604			

